

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

Số: 06/2022/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 19 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 78/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030; Báo cáo thẩm tra số 65/BC-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp và có liên quan tham gia quản lý, thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Mức chi hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới; đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu

1. Đối với đăng ký bảo hộ trong nước:

a) Hỗ trợ đơn đăng ký bảo hộ sáng chế: 30 triệu đồng/đơn (*đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ*).

b) Hỗ trợ đơn đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 15 triệu đồng/đơn (*đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ*).

c) Hỗ trợ đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp: 15 triệu đồng/đơn.

d) Hỗ trợ đơn đăng ký bảo hộ nhãn hiệu: 7,5 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

2. Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

Điều 3. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách nhà nước được bố trí trong dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của tỉnh và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác liên quan đến việc hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2021/TT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2022./. *✓*

Nơi nhận:

- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (*UBTVQH*);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Pháp chế (*Bộ Khoa học và Công nghệ*);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (*Bộ Tư pháp*);
- TT. Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (*Thành*) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT. *Hà*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

Hà